

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~3747~~/UBND-KT

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 8 năm 2020

V/v xem xét bổ sung trong cân
đối cho ngân sách địa phương
do giảm thu ngân sách địa
phương năm 2020 so với dự
toán Trung ương giao

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện nội dung Công văn số 8299/BTC-NSNN ngày 08/7/2020 của Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - NSDP những tháng cuối năm 2020, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tập trung thực hiện. Tuy nhiên, trên cơ sở tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2020 và qua kết quả làm việc giữa Tổng Cục Thuế và Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi về ước thực hiện dự toán thu NSNN năm 2020, xây dựng dự toán thu NSNN năm 2021, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Tài chính nội dung như sau:

I. Dự kiến thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2020

Trong những tháng đầu năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã tác động lớn đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và tỉnh Quảng Ngãi nói riêng. Hầu hết các doanh nghiệp trong tỉnh bị ngừng, nghỉ sản xuất kinh doanh, gặp khó khăn về vốn, về tiêu thụ sản phẩm, thu hồi nợ; đa số các doanh nghiệp dự kiến doanh thu, lợi nhuận giảm sút từ 30% đến 70% so với năm 2019; ... đặc biệt, trong thời gian qua giá dầu thô thế giới luôn biến động giảm sâu, làm giảm thu lớn từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Ngoài ra, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ (có hiệu lực từ 01/01/2020) đã tác động giảm thu lớn của các sắc thuế từ các Nhà máy bia trên địa bàn tỉnh ...

Bên cạnh đó, Chính phủ có chính sách gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê cho một số đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (Nghị định 41/2020/Đ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ) cũng làm ảnh hưởng đến số thu của NSNN năm 2020.

Từ tình hình nêu trên, dự kiến thu NSNN năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Thu NSNN trên địa bàn:

Ước thu NSNN cả năm 2020 là 12.780 tỷ đồng, đạt 76,9% dự toán TW giao. Ước hụt thu NSNN năm 2020 so với dự toán TW giao là 3.830 tỷ đồng. Trong đó:

a) Thu nội địa: Ước thu cả năm 2020 là 9.823 tỷ đồng, đạt 70,9% dự toán TW giao. Ước hụt thu NSNN năm 2020 so với dự toán TW giao là 4.037 tỷ đồng. Trong đó:

(1) Thu từ khu vực Doanh nghiệp nhà nước Trung ương quản lý ước hụt thu 2.749 tỷ đồng. Trong đó thu từ NMLD Dung Quất ước hụt thu 2.694 tỷ đồng (*trong đó: phần NSTW hưởng hụt thu 323,3 tỷ đồng, phần NSDP được hưởng hụt thu 2.370,7 tỷ đồng*), do bị ảnh hưởng kép bởi giá dầu thô thế giới giảm sâu so với giá giao dự toán và dịch Covid-19 ảnh hưởng làm giảm sản lượng tiêu thụ.

(2) Thu từ các khoản còn lại ước hụt thu 1.288 tỷ đồng; trong đó:

- Thu từ Doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý ước tăng thu 6 tỷ đồng so với dự toán TW giao.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước tăng thu 21 tỷ đồng so với dự toán TW giao.

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: ước hụt thu 1.049 tỷ đồng so với dự toán giao.

- Thuế thu nhập cá nhân: hụt thu 80 tỷ đồng so với dự toán giao.

- Các khoản thu còn lại hụt: 186 tỷ đồng (Lệ phí trước bạ 110 tỷ; Phí, lệ phí 35 tỷ; tiền thuê đất 23 tỷ; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 15 tỷ; thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế 3 tỷ).

b) Thu hoạt động xuất nhập khẩu: ước thu cả năm 2020 là 2.957 tỷ đồng, đạt 107,5% dự toán TW giao. Ước tăng thu 207 tỷ đồng so với dự toán TW giao.

2. Thu cân đối năm 2020, phần ngân sách địa phương được hưởng là 8.280 tỷ đồng, giảm so với dự toán TW giao là 3.558 tỷ đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm)

II. Đề nghị bổ sung trong cân đối cho ngân sách địa phương

Dự kiến năm 2020, thu NSNN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giảm so với dự toán Trung ương giao (*hụt thu 3.830 tỷ đồng*); thu cân đối phần ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 8.280 tỷ đồng, thấp hơn định mức chi năm 2017 - năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020, dự kiến mất cân đối thu chi ngân sách địa phương khoảng 3.558 tỷ đồng so với dự toán Trung ương giao.

Tỉnh Quảng Ngãi là địa phương có số thu điều tiết về ngân sách trung ương theo tỷ lệ phần trăm phân chia là 12%-88% và không hưởng bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương. Để đảm bảo cân đối thu chi ngân sách địa phương năm 2020, không thấp hơn định mức chi trung ương giao cho tỉnh Quảng Ngãi năm 2017 - năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị:

1. Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ bổ sung trong cân đối cho địa phương bằng với mức chi năm 2017 - năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020 cộng với phần tăng lương cơ sở từ 1,210 triệu đồng lên 1,490 triệu đồng, tổng số tiền là 3.251 tỷ đồng, cụ thể:

- Đảm bảo mức chi bằng mức chi cân đối NSDP năm 2017 - năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách trung ương giao: 9.138 tỷ đồng (không bao gồm chi đầu tư từ: nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi).

- Chi tiền lương tăng thêm từ 1,210 triệu đồng lên 1,490 triệu đồng: 1.288 tỷ đồng.

Tổng chi năm 2020 tính theo mặt bằng chi năm 2017 - năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách và chi tăng lương theo lộ trình (từ 1,210 triệu đồng lên 1,490 triệu đồng) là 10.427 tỷ đồng.

Thu cân đối năm 2020, phần ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp dự kiến là 7.175 tỷ đồng (không bao gồm thu từ tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, vay vốn để bù đắp bội chi).

Như vậy, chênh lệch giữa thu cân đối năm 2020 với tổng chi năm 2020 tính theo mặt bằng chi năm 2017 và chi tăng lương theo lộ trình là 3.251 tỷ đồng (10.427 tỷ đồng – 7.175 tỷ đồng).

(Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm)

2. Sau khi trừ đi phân kinh phí đề nghị Trung ương bổ sung trong cân đối cho địa phương, phần hụt thu còn lại 307 tỷ đồng, địa phương sẽ cắt giảm và sử dụng nguồn lực của địa phương để xử lý theo quy định.

Kính đề nghị Bộ Tài chính quan tâm, xem xét trình Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và PCT UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: C, PCVP(KT), TH, CBTH;
- Lưu: VT, KT v232.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính

PHỤ LỤC 01
DỰ KIẾN THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2020 CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI
(Kèm theo Công văn số 3747/UBND-KT ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Dự toán TW giao năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	Chênh lệch so với DT	So sánh (%) với	
						DT	năm 2019
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)	(5)=(3/2)	(6)=(3/1)
	Thu nội địa	17.664.065	13.860.000	9.823.000	(4.037.000)	70,9%	55,6%
	Thu từ NMLD Dung Quất	10.092.015	6.602.000	3.908.000	(2.694.000)	59,2%	38,7%
	Các khoản thu còn lại	7.572.050	7.258.000	5.915.000	(1.343.000)	81,5%	78,1%
	Các khoản còn lại trừ tiền sử dụng đất	5.597.640	6.258.000	4.915.000	(1.343.000)	78,5%	87,8%
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (A)+(B)	21.097.902	16.648.500	12.818.500	(3.830.000)	77,0%	60,8%
A	Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn (I)+(II)	21.073.914	16.610.000	12.780.000	(3.830.000)	76,9%	60,6%
I	Thu nội địa	17.664.065	13.860.000	9.823.000	(4.037.000)	70,9%	55,6%
1	Thu từ DNNN do Trung ương quản lý	11.405.578	6.987.000	4.238.000	(2.749.000)	60,7%	37,2%
	Trong đó thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất	10.092.015	6.602.000	3.908.000	(2.694.000)	59,2%	38,7%
	-Thuế thu nhập doanh nghiệp	84.218	202.000	57.000	(145.000)	28,2%	67,7%
	-Thuế giá trị gia tăng	3.895.503	3.259.000	1.446.000	(1.813.000)	44,4%	37,1%
	-Thuế tiêu thụ đặc biệt	4.208.554	3.141.000	2.405.000	(736.000)	76,6%	57,1%
	-Thu khác	1.903.740			-		
2	Thu từ DN nhà nước do địa phương quản lý	56.511	44.000	50.000	6.000	113,6%	88,5%
3	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	318.954	310.000	330.500	20.500	106,6%	103,6%
4	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh	1.670.993	3.327.000	2.278.000	(1.049.000)	68,5%	136,3%
5	Lệ phí trước bạ	254.997	290.000	180.000	(110.000)	62,1%	70,6%
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	26	-		-		0,0%
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.757	5.000	5.000	-	100,0%	86,9%
8	Thuế thu nhập cá nhân	431.142	465.000	385.000	(80.000)	82,8%	89,3%
9	Thuế bảo vệ môi trường	820.042	820.000	820.000	-	100,0%	100,0%
10	Thu phí, lệ phí	161.717	170.000	135.000	(35.000)	79,4%	83,5%
11	Tiền sử dụng đất	1.974.410	1.000.000	1.000.000	-	100,0%	50,6%
12	Thu cho thuê mặt đất, mặt nước	86.017	60.000	37.000	(23.000)	61,7%	43,0%
13	Thu tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước	1.919		500	500		26,1%
14	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	83.025	55.000	40.000	(15.000)	72,7%	48,2%
15	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản,... tại xã	15.644	12.000	12.000	-	100,0%	76,7%
16	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	144.023	105.000	105.000	-	100,0%	72,9%
17	Thu khác	230.284	205.000	205.000	-	100,0%	89,0%
18	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế (ĐP hưởng 100%)	3.026	5.000	2.000	(3.000)	40,0%	66,1%
II	Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	3.409.849	2.750.000	2.957.000	207.000	107,5%	86,7%
1	Thuế xuất khẩu	205.114	195.000	210.000	15.000	107,7%	102,4%
2	Thuế nhập khẩu	245.281	269.000	290.000	21.000	107,8%	118,2%
3	Thuế giá trị gia tăng	2.934.109	2.275.000	2.437.000	162.000	107,1%	83,1%
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt	19			-		
5	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu	22			-		
6	Thuế bảo vệ môi trường	22.029	11.000	20.000	9.000	181,8%	90,8%
7	Khác	3.274			-		
B	Thu vay vốn	23.988	38.500	38.500	-	100,0%	160,5%
	TỔNG THU NS ĐỊA PHƯƠNG	15.931.905	14.110.520	10.552.534	(3.557.986)	74,8%	66,2%
A	Thu cân đối ngân sách địa phương (I)+(II)+(III)+(IV)	15.931.905	14.110.520	10.552.534	(3.557.986)	74,8%	66,2%
I	Các khoản thu cân đối NSDP hưởng theo phân cấp	13.595.298	11.838.481	8.280.495	(3.557.986)	69,9%	60,9%
	Không tính thu tiền SDD và xổ số thì ĐP hưởng	11.476.865	10.733.481	7.175.495	(3.557.986)	66,9%	
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	2.921.742	1.879.486	1.687.500	(191.986)	89,8%	57,8%
2	Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ 88%	10.673.555	9.958.995	6.592.995	(3.366.000)	66,2%	61,8%
II	Bổ sung từ ngân sách trung ương	2.262.119	2.233.539	2.233.539	-	100,0%	98,7%
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính	50.500					
IV	Thu vay vốn	23.988	38.500	38.500	-	100,0%	160,5%

Phụ lục 02

**KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG ĐỀ XUẤT LÝ HỤT THU NSDP
NĂM 2020 SO VỚI DỰ TOÁN GIAO**

(Kèm theo Công văn số ~~3747~~ UBND-KT ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Kinh phí	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
A	TỔNG CHI NĂM 2020 tính theo mặt bằng chi năm 2017 (năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách) và chi tăng lương theo lộ trình	10.426.885	
I	Chi cân đối NSDP năm 2017	9.138.535	
1	Chi đầu tư phát triển	1.765.330	không bao gồm chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất (450 tỷ), xổ số kiến thiết (70 tỷ), bội chi (371,3 tỷ)
2	Chi thường xuyên	7.178.895	
3	Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính	1.140	
4	Chi dự phòng ngân sách	193.170	
II	Chi tăng lương (từ 1,210-1,490 triệu đồng)	1.288.350	
B	THU CÂN ĐỐI NSDP NĂM 2020 HƯỞNG THEO PHÂN CẤP (ƯỚC THỰC HIỆN)	7.175.495	không bao gồm thu tiền sử dụng đất (1.000 tỷ), xổ số kiến thiết (105 tỷ), bội chi (38,5 tỷ)
C	HỤT THU ĐỀ NGHỊ BỘ TÀI CHÍNH BỔ SUNG (A-B)	3.251.390	